TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143 /2021/HS-ST
Ngày 28 - 10 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Sĩ Hùng
Ông Nguyễn Đức Thắng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đắc Bắc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 162 /2021/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 550 /2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thanh Đ; Sinh ngày: 19/8/200; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú : Khóm A, thị Trấn B, tỉnh C; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Chép (chết) và bà Lê Thị Mai; vợ: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị tạm giữ ngày 01/6/2021 đến ngày 04/6/2021 được thay thế biện pháp cấm khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2/ Trần Hải D; Sinh năm: 1983; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: ấp D, xã G, huyện H, tỉnh C; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn sơn (đã chết) và bà Lê Thị Đành; vợ: Nguyễn Thị Hường; con : 01 đứa sinh năm 2010; Tiền án: không; tiền sự: 02 lần, lần 1: Ngày 16/8/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với thời gian 15 tháng và đã cai nghiện xong vào tháng 7/2019; lần 2: Ngày 25/12/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng và đã cai nghiện xong vào ngày 27/02/2021; nhân thân: không tốt; Bị bắt tạm giữ ngày 01/6/2021 đến nay. Có mặt.

Bị hại : Công ty trách nhiệm hữu hạn K

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: ông Hoàng Anh D, sinh năm: 1984; trú tại: Số 188, đường Ngô Quyền, khóm E, phường F, thành phố J. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Vào khoảng 17 giờ ngày 31/5/2021 Nguyễn Thanh Đ gặp Trần Hải D tại quán nước tại khóm M, phường N, thành phố J. Đ rủ D đi tìm tài sản để lấy trộm thì D đồng ý. Đến 20 giờ 10 phút cùng ngày thì D điều khiển xe mô tô 54Z9 – 1436 chở Đ đến ngang công trình đang thi công của Công ty trách nhiệm hữu hạn K tại đường Ngô Quyền, khóm E, phường F, thành phố J, thì Đ phát hiện bên trong hàng rào lưới sắt B40 có để một đống sắt nên Đ kêu D dừng xe lại. Đ leo qua hàng rào vào lấy trộm 09 cây sắt Bu lông neo rồi ném ra ngoài. Sau đó Đ đem 02 cây sắt Bu lông neo để lên xe mô tô của D đang đậu chờ sẵn thì bị lực lượng cảnh sát giao thông Công an thành phố Cà Mau phát hiện bắt quả tang và thu giữ các vật chứng gồm: 09 cây sắt Bu lông neo; 01 xe mô tô 54Z9 -1436; 01 quẹt ga màu đen và 01 ống kim tiêm.

Theo biên bản cân trọng lượng và chủng loại lúc 23 giờ 50 phút cùng ngày xác định 09 cây sắt Bu lông neo có chiều dài 1,7m (trong có có 02 cây sắt ô môi Hòa Phát CP4, D28 dài 1,4m và GuJon dài 65cm và 02 con tán) mỗi cây có trọng lượng 29kg x 09 cây = 261kg.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 46/KL-HĐĐG ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau, kết luận: 09 cây sắt Bu lông neo có chiều dài 1,7m (trong có có 02 cây sắt ô môi Hòa Phát CP4, D28 dài 1,4m và GuJon dài 65cm và 02 con tán) mỗi cây có trọng lượng 29kg x 09 cây = 261kg x 27.900đ = 7.281.900đ.

Tại bản Cáo trạng số: 160/KSĐT-TA, ngày 16 tháng 8 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh Đ và Trần Hải D về tội " trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Đ và Trần Hải D phạm tội : " Trộm cắp tài sản ".

Xử phạt: Nguyễn Thanh Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Trần Hải D từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 quẹt gas và 01 ống kim tiêm. Đối với xe mô tô 54Z9 - 1436 đề nghị tách ra để xác minh làm rỏ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về án phí các bị cáo phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đ, D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 31/5/2021 Nguyễn Thanh Đ và Trần Hải D có hành vi lén lút trộm cắp 09 thanh sắt Bu lông neo có trọng lượng 261kg của Công ty trách nhiệm hữu hạn Yên Lạc, với giá trị theo định giá trong tố tụng hình sự là 7.281.900đ. Với hành vi trên của các bị cáo Đ, D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, kiểm sát viên, viện kiểm sát thành phố Cà Mau, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến, khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là nguy hiểm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản người khác, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khung hình phạt theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên Tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình Sự. Do đó khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trên để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[6.1] Đối với bị cáo Đ tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng xét thấy trong vụ án này bị cáo Đ là người rủ rê, lôi kéo và là người trực tiếp thực hiện việc phạm tội nên về tích chất mức độ của bị cáo gây ra là nguy hiểm, vì vậy cần cách ly bị cáo một thời gian khỏi cuộc sống đời thường xã hội để bị cáo nhìn nhận lại việc làm sai trái của mình mà cải tạo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[6.2] Đối với bị cáo D trong vụ án này bị cáo chỉ là người giúp sức giản đơn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị cáo đã bị tạm giam 04 tháng 27 ngày. Xét thấy với thời gian trên cũng đủ để bị cáo nhận ra việc làm sai trái của bản thân và cũng đủ răng đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội. Do đó để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét hạ khung hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt bằng với thời gian mà bị cáo đã bị tạm giam, để bị cáo trở về cuộc sống đời thường làm lại từ đầu, sống có ích cho xã hội.

[7] Về vật chứng gồm: 01 quẹt gas màu đen, vàng đỏ và 01 ống kim tiêm hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 54Z9 – 1436, người đứng tên chủ xe là Trần Nghĩa H. Nhưng quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cà Mau chưa làm việc được với chủ sở hữu. Tuy nhiên, chiếc xe mô tô biển số 54Z9 – 1436 là của bị cáo D đang quản lý, sử dụng và bị cáo dùng xe này chở bị cáo Đ thực hiện việc tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp. Nếu sau này chiếc xe mô tô biển số 54Z9 – 1436 có phát sinh tranh chấp thì chủ sở hữu có quyền khởi kiện bị cáo D bằng vụ kiện dân sự khác.

Đối với 09 cây sắt Bu lông neo Công ty trách nhiệm hữu hạn K đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cà Mau trả lại vào ngày 27/6/2021 nên không đặt ra việc xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 1, Điều 173 điểm h,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47; 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Đ và Trần Hải D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt : Nguyễn Thanh Đ 04 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tại giữ từ ngày 01/6/2021 đến ngày 04/6/2021.

Xử phạt Trần Hải D 04 tháng 27 ngày tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 01/6/2021. Xét thấy thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam, tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 54Z9 – 1436.
- Tịch thu tiêu hủy 01 quẹt gas màu đen, vàng đỏ và 01 ống kim tiêm (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/10/2021).
- Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (tất cả chưa nộp).

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
- CAND Thành phố Cà Mau;
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TAND TPCM).

Lương Tiến Sĩ